

Số: 24 /2025/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 523/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo tham tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.

5. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

c) Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng



QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê), như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 30.000.000 đồng.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê (cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh): 10.000.000 đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi xây dựng sở tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định về chi biên soạn giáo trình đào tạo cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.



3. Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu điều tra thống kê, xuất bản ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có):

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của Nhà nước.

4. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị được quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

5. Chi tiền công

a) Tiền công thuê ngoài

- Các nội dung chi thuê ngoài: Rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê), thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường, thuê người dẫn đường không phải phiên dịch.

- Về mức chi: Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê. Trong phạm vi dự toán được giao, tùy vào địa bàn cụ thể, cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định mức thanh toán tiền công thực hiện các công việc nêu trên cho phù hợp.

Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường.

b) Trường hợp công chức thuộc phòng chuyên môn các xã, phường tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng tiền công thuê điều tra

viên thống kê quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê quyết định cử người có chuyên môn nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm khai thác thông tin tham gia thu thập thông tin điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê (ngoài nhiệm vụ thường xuyên) theo yêu cầu của phương án điều tra thống kê.

d) Căn cứ phương án điều tra thống kê được phê duyệt, thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê thực hiện khoán tiền công điều tra thống kê quy định tại Điểm a, b và c Khoản 5 Điều này theo số phiếu điều tra thống kê phù hợp với địa bàn điều tra thống kê. Việc thanh toán tiền cho điều tra viên thống kê căn cứ biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu điều tra thống kê và số tiền công theo phiếu điều tra thống kê.

6. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

7. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân

- Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu.
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.
- Trên 40 chỉ tiêu: 60.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của Nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)

- Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu: 85.000 đồng/phiếu.
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/phiếu.
- Trên 40 chỉ tiêu: 115.000 đồng/phiếu.

Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của Nhà nước mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều này.

8. Chi vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa: Thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hóa đơn và hợp đồng vận chuyển. Trường hợp vận chuyển ở địa bàn không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị điều tra thống kê xem xét quyết định cho thanh toán tiền thuê phương tiện vận chuyển trên cơ sở hợp

đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện theo mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc thanh toán bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

9. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê

a) Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể bằng 7% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu;

b) Chi xây dựng, nâng cấp, mở rộng phần mềm phục vụ công tác điều tra thống kê (nếu cần thiết); chi nhập dữ liệu từ phiếu điều tra (phiếu giấy), chi kiểm tra hiệu đính, tổng hợp dữ liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu; chi duy trì trang thông tin điện tử; chi xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê; Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; các văn bản hiện hành về chi ứng dụng công nghệ thông tin và các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra chịu trách nhiệm trong việc quyết định mức chi cụ thể tối đa không vượt quá quy định tại các văn bản nêu trên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác điều tra thống kê.

10. Chi biên soạn ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có)

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

11. Chi công bố kết quả điều tra thống kê

Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo chế độ chi tổ chức hội nghị quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của Nhà nước.

12. Các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê, bao gồm:

a) Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

b) Phiên dịch (nếu có), biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ điều tra thống kê: Mức chi thực hiện theo quy định về chi phiên dịch, biên dịch tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

c) Làm ngoài giờ: Trong phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê thanh toán tiền làm thêm giờ theo quy định tại Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

13. Chi điều tra thử để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu điều tra thống kê

Đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra thống kê quyết định điều tra thử trong trường hợp cần thiết trong phạm vi dự toán được giao để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu điều tra thống kê. Nội dung, mức chi điều tra thử thực hiện theo các quy định tương ứng tại Quy định này.



14. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

15. Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Quy định này thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.